Người ký: PHẠM TRẦN QUỐC VIỆT
Thời gian ký: 13.11.2026 21:12:53 +07:00

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4898/TVĐ3-TKCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

- Mã chứng khoán: TV3

- Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: (+84) 28 222 111 69 Fax: (+84) 28 3930 7938

- Email: pecc3@pecc3.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 12 tháng 11 năm 2026, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhận được Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 93/2026/KDTM-PT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Thông tin về vụ việc:

- Các nguyên đơn gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC), Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3) cùng hai đồng bị đơn là Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2 (PECC2) và Công ty TNHH Viện nghiên cứu Khảo sát thiết kế Côn Minh - Tập đoàn Xây dựng Điện lực Trung Quốc (KHIDI), liên đới bồi hoàn số tiền bảo hiểm đã chi trả liên quan đến sự cố hầm dẫn dòng Công trình Thủy điện Sông Bung 2, với tổng giá trị 14.871.605.885 đồng.

- Ngày 10/9/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST, quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

- Theo Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 93/2026/KDTM-PT ngày 25/8/2026 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử quyết định: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Chấp nhận việc rút kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm của hai đơn vị này; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/8/2026).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/11/2026 tại đường dẫn https://www.pecc3.com.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-bat-thuong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

Đính kèm:
- Bản án phúc thẩm số 93/2026/KDTM-PT ngày 25/8/2026.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, TGĐ (để báo cáo);
- Lưu: VT.

Đại diện tổ chức
Người được UQ CBTT

M.S.D.N: 0301475102 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Trần Quốc Việt

Ký bởi: Văn thư-Văn phòng
Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3
Email: vanthu@pecc3.com.vn
Thời gian ký: 12/11/2026

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2026/KDTM-PT
Ngày: 25/8/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn.
Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Ngọc Tuấn
2/ Ông Trần Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Yến Xuân, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Đặng Quốc Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 64/2026/TLPT-KDTM ngày 26/5/2026, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC); Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa), Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện pháp luật: Ông Phan Hoàng Chung Thủy, chức vụ: Tổng Giám đốc (xin vắng mặt).

2/ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Địa chỉ: Số 7 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm (nay là phường Cửa Nam), Thành phố Hà Nội; Người đại diện pháp luật: Ông Đoàn Việt Trang, chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Âu Xuân Ánh (Có mặt); ông Phan Duy (vắng mặt); ông Phạm Công Hào (vắng mặt).

3/ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV); Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương

Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thái – Tổng giám đốc.

Bị đơn:

1/ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 (PECC3); Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh; Người điện diện theo pháp luật: Ông Trần Lê Minh – Tổng Giám đốc (Vắng mặt); Người đại diện ủy quyền: Ông Trần Quốc Điền (Có mặt), sinh năm 1970, ông Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1984 (Có mặt), bà Nguyễn Thị Uyên, sinh năm 1979 (Có mặt), ông Lê Thanh Dũng, sinh năm 1992 (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Anh Tuấn, Luật sư Trần Nguyên Hải, Luật sư Đỗ Khắc Tất Hưng, Công ty Luật TNHH BizLaw Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh – Tầng 2, Tòa nhà Sonatus, 15 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (Các Luật sư đều có mặt).

2/ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2); Địa chỉ: Số 45 đường số 2, khu phố 49, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện ủy quyền:* Ông Vũ Cao Nguyên, sinh năm 1990 (vắng mặt), ông Nguyễn Tấn Hơn, sinh năm 1995 (Có mặt).

3/ Công ty TNHH Viện nghiên cứu Khảo sát thiết kế Côn Minh - Tập đoàn xây dựng Điện lực Trung Quốc (KHIDI); Địa chỉ: 115 Đường Nhân Dân Đông, thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Việt Lan, sinh năm 1980; Địa chỉ liên hệ: Phòng 608, tòa nhà CIC số 2 Nguyễn Thị Duệ, quận Cầu Giấy (nay là phường Yên Hòa), Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng công ty Phát điện 2- Công ty Cổ Phần (GENCO2); Địa chỉ: 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy (nay là phường Thới An Đông), Thành phố Cần Thơ; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Dũng (Có mặt).

Người kháng cáo: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không. Đến ngày 18/11/2025, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không có đơn xin rút đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của phía người khởi kiện trình bày:

1/ Tóm tắt về Dự án Thủy điện Sông Bung 2:

Tên dự án: DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 2.

Địa điểm thực hiện dự án: Xã La Êê, xã Zuôih, huyện Nam Giang và xã Tr'Hy, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Dự án được thực hiện theo hình thức Ban Quản lý dự án, Đại diện Chủ đầu tư quản lý dự án là Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2 (viết tắt là " Ban QLDA Sông Bung 2").

Quy mô: Công trình cấp II (theo Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư) với các thông số chủ yếu: Dung tích hồ chứa 94,3 triệu m^3; đập dâng kết cấu đá đổ bê tông bản mặt có chiều cao lớn nhất Hmax= 98m; công suất lắp máy Nlm= 100MW.

Các chủ thể tham gia xây dựng công trình:

- Chủ đầu tư:

+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giai đoạn từ ngày 26-4-2013 trở về trước;

+ Tổng Công ty Phát điện 2 Công ty TNHH Một thành viên (GENCO2) giai đoạn từ ngày 27-4-2013 trở đi. Đại diện Chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2 (ASB2).

- Nhà thầu lập Dự án đầu tư: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 (gọi tắt là Công ty Điện 3);

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty CP Điện 3;

- Nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật: Liên danh nhà thầu tư vấn PECC3 và Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh (gọi tắt là Viện nghiên cứu Côn Minh) – PECC3 là nhà thầu đứng đầu Liên danh;

- Nhà thầu lập bản vẽ thi công: Công ty Điện 3;

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;

- Nhà thầu tư vấn giám sát thi công:

+ Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2 (gọi tắt là Ban QLDA Sông Bung 2) từ ngày 31-12-2012 trở về trước;

+ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 (PECC1) từ ngày 01-01-2013 trở đi.

* Các nhà thầu tham gia hạng mục công trình hầm dẫn dòng thi công (hạng mục công trình xảy ra sự cố):

- Đơn vị kiểm tra và quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trước khi đưa ra thi công và tư vấn giám sát thi công xây dựng: ASB2

- Nhà thầu thi công xây dựng: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô – Công ty TNHH Một thành viên;

- Nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công: Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung.

2/ Tóm tắt về Đơn bảo hiểm công trình Dự án Thủy điện Sông Bung 2 của Các Nguyên Đơn:

2.1/ Đối với Dự án Thủy điện Sông Bung 2, Các Nguyên Đơn – Liên danh nhà thầu đồng bảo hiểm (trong đó gồm có: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (gọi tắt là Bảo hiểm Toàn Cầu); Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt là Bảo hiểm Bảo Việt); Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không (gọi tắt là Bảo hiểm Hàng Không) - đứng đầu Liên danh là Bảo hiểm Toàn Cầu) đã cung cấp Đơn bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba cho EVN, đại diện là ASB2, cụ thể gồm:

- Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba số 466/HĐ-ASB2 ngày 11-7-2011 (sau đây được gọi tắt là "Hợp đồng bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2"), có kèm theo:

+ Phụ lục 01: Giá trị xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục của Gói thầu số 43 – Dự án thủy điện Sông Bung 2;

+ Phụ lục 02: Quy tắc bảo hiểm xây dựng và các điều khoản sửa đổi bổ sung.

- Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 1760/PLBSHĐ-ASB2 ngày 20-12-2015 về việc gia hạn Hợp đồng bảo hiểm.

- Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 433/PLBSHĐ-ASB2 ngày 19-4-2017 về việc: Bổ sung Hợp đồng bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2 ngày 11-7-2011.

(sau đây được gọi tắt là "Đơn bảo hiểm")

2.2/ Hợp đồng bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2 được lập vào ngày 11-7-2011, có một số nội dung chính như sau:

- Đối tượng bảo hiểm: Mọi rủi ro trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt các hạng mục của Gói thầu số 43: Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình – Dự án thủy điện Sông Bung 2 do EVN làm chủ đầu tư, đại diện là ASB2, cụ thể gồm 2 phần:

+ Phần I: Tổn thất vật chất: Bồi thường cho những thiệt hại vật chất đối với toàn bộ giá trị xây lắp và thiết bị của các hạng mục thuộc gói thầu số 43 trong quá trình thi công do mọi nguyên nhân không loại trừ đã được quy định trong Hợp đồng và Đơn bảo hiểm;

+ Phần II: Trách nhiệm đối với Bên thứ ba: Bồi thường cho Người được bảo hiểm những số tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải trả cho những thiệt hại do hậu quả của:

- Thương tật hay ốm đau bất ngờ cho Bên thứ ba;

- Tổn thất bất ngờ đối với tài sản thuộc Bên thứ ba xảy ra có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm theo Phần I - Tổn

thất vật chất tại khu vực công trường hay phụ cận với công trường trong thời hạn bảo hiểm.

- Người được bảo hiểm gồm:

+ EVN, đại diện là Ban QLDA Sông Bung 2;

+ Các nhà thầu chính và nhà thầu phụ tham gia trực tiếp thi công công trình;

+ Các bên khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến công trình.

- Thời hạn bảo hiểm: 48 tháng kể từ ngày 11-7-2011, cộng thêm 24 tháng bảo hành mở rộng;

- Số tiền bảo hiểm:

+ Phần tổn thất vật chất là: 2.090.036.330.000 đồng;

+ Phần trách nhiệm đối với Bên thứ ba là:

- Thiệt hại về tài sản: 20 tỷ đồng/mỗi và mọi vụ;

- Thiệt hại về người: 200 triệu đồng/người/mỗi và mọi vụ.

(Phần trách nhiệm đối với Bên thứ ba có mức miễn thường là 50 triệu đồng/mỗi và mọi vụ tổn thất về tài sản).

2.3/ Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 1760/PLBSHD-ASB2 về việc gia hạn Hợp đồng bảo hiểm được lập vào ngày 20-12-2015, có một số nội dung chính như sau:

- Số tiền bảo hiểm Phần tổn thất vật chất được điều chỉnh thành: 2.241.877.337.000 đồng;

- Thời hạn bảo hiểm được gia hạn kể từ ngày 11-7-2015 đến ngày 02-9-2016.

2.4/ Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 433/PLBSHĐ-ASB2 về việc: Bổ sung Hợp đồng bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2 ngày 11-7-2011, được lập ngày 19-4-2017, có một số nội dung chính như sau:

Thời hạn bảo hiểm được gia hạn 15 tháng, từ ngày 03-9-2016 đến ngày 02-12-2017, chia làm 2 giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1: 3 tháng, từ ngày 03-9-2016 đến hết ngày 02-12-2016;

+ Giai đoạn 2: 12 tháng, từ ngày 03-12-2016 đến hết ngày 02-12-2017 (bao gồm cả thời gian chạy thử).

Phần trách nhiệm đối với Bên thứ ba có mức miễn thường là 50 triệu đồng/mỗi và mọi vụ tổn thất về tài sản.

3/ Tóm tắt về sự cố gây ra tổn thất:

3.1/ Sự cố xảy ra tại hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2, tại các xã La Êê và Zuôih, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

3.2/ Hầm dẫn dòng là một hạng mục phụ tạm nằm theo hướng dòng sông ở khoảng giữa đập tràn và đập dâng dùng để dẫn nước sông (cơ bản là vào mùa khô)

đi ngầm qua khu vực xây dựng đập tràn và đập dâng, phục vụ cho việc xây dựng đập tràn và đập dâng.

3.3/ Khi đập tràn và đập dâng xây xong thì hầm dẫn dòng sẽ được nút lại bằng bê tông để tích nước trong hồ chứa, sản xuất điện. Để phục vụ cho việc nút hầm dẫn dòng, thượng lưu và hạ lưu phải được chặn lại để chắn nước chảy vào hầm, trước khi vệ sinh hầm và đổ bê tông nút hầm. Thượng lưu hầm dẫn dòng được chặn bởi 2 tấm cửa van bằng thép lắp vào 2 khe van ở cửa hầm (cửa van số 1 và số 2).

3.4/ Từ ngày 01-9-2016 đến 03-9-2016, tại công trường đã hoàn thành việc đóng cửa van số 1 và số 2 hầm dẫn dòng và hồ chứa công trình thủy điện Sông Bung 2 bắt đầu được tích nước từ ngày 03-9-2016. Sau khi đóng cửa van, trong hầm dẫn dòng đã có hiện tượng rò rỉ về phía hạ lưu, các đơn vị thi công tại công trường đã tích cực khắc phục tại phía thượng lưu 2 cửa van.

3.5/ Từ ngày 09-9-2016 đến ngày 12-9-2016, công trường tổ chức triển khai các công việc gồm đắp đê quai hạ lưu, làm đường vào hầm dẫn dòng, bơm tiêu thoát nước,... để chuẩn bị công tác nút hầm dẫn dòng phía sau cửa van.

3.6/ Ngày 13-9-2016, do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4, khu vực công trình có mưa lớn và lũ kéo dài trên khu vực hồ chứa công trình, nước hồ dâng lên nhanh.

3.7/ Vào lúc 16h ngày 13-9-2016, mực nước thượng lưu đạt cao trình 572m, tại hạ lưu khu vực hầm dẫn dòng thi công, nhà thầu Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 cùng ASB2 và các đơn vị tư vấn đang tổ chức đắp đê quai hạ lưu, bơm thoát nước để chuẩn bị cho đổ bê tông nút hầm dẫn dòng, thì phát hiện tình trạng nước chảy từ hầm dẫn dòng ra lưu lượng khá lớn và gây ngập phía hạ lưu. Chủ đầu tư đã chủ động phá dỡ đê quai để thoát nước. Sau đó, có tiếng nổ lớn và luồng khí mạnh thoát từ cửa ra hạ lưu đường hầm dẫn dòng, kèm theo lượng nước rất lớn thoát ra ngoài. Nước lũ đã cuốn trôi toàn bộ các tấm van của cửa van số 2 và phá vỡ trụ pin hầm dẫn dòng, tạo dòng chảy với lưu lượng rất lớn qua hầm dẫn dòng về hạ lưu và gây ra thiệt hại lớn. Trong các thiệt hại, thì có phần thiệt hại về tài sản của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân ở phần hạ lưu (Bên thứ ba), và các thiệt hại vật chất đối với các hạng mục gián tiếp và các hạng mục trực tiếp mà Chủ đầu tư phải bỏ chi phí để khắc phục sự cố.

3.8/ Sau khi xảy ra sự cố hầm dẫn dòng, UBND huyện Nam Giang đã có Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 21-9-2016 về việc "Thành lập Tổ công tác thu thập thông tin, số liệu thiệt hại do sự cố vỡ hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2".

3.9/ Đối với các thông tin, số liệu về thiệt hại đã thu thập được UBND huyện Nam Giang đã ban hành các Quyết định sau:

- Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 09-11-2016 về việc "Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại do sự cố vỡ hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2 (Đợt 1)", theo đó:

+ Đối tượng được hỗ trợ thiệt hại là: 70 hộ dân tại 4 xã La Êê, La Dêê, Chà Vàl và Zuôih; 1 đơn vị thực hiện dự án BCC cây giống Bời Lời;

+ Kinh phí được phê duyệt là: 2.359.287.000 đồng;

+ Đơn vị chi trả chi phí hỗ trợ thiệt hại là: ASB2.

Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 21-12-2016 về việc "Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại do sự cố vỡ hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2 (Đợt 2)", theo đó:

+ Đối tượng được hỗ trợ thiệt hại là: 120 hộ dân tại 4 xã La Êê, La Dêê, Chà Vàl và Zuôih;

+ Kinh phí được phê duyệt là: 3.918.938.000 đồng;

+ Đơn vị chi trả chi phí hỗ trợ thiệt hại là: ASB2.

Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 27-7-2017 về việc "Phê duyệt phương án hỗ trợ thiệt hại cầu treo dân sinh do sự cố vỡ hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2", theo đó:

+ Đối tượng được hỗ trợ thiệt hại là cầu treo dân sinh tại thôn Pà Oai xã La Êê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;

+ Kinh phí được phê duyệt là: 288.000.000 đồng;

+ Đơn vị chi trả chi phí hỗ trợ thiệt hại là: ASB2.

3.10/ Theo đó, tổng chi phí hỗ trợ thiệt hại là 6.566.225.000 đồng, đơn vị chi trả chi phí hỗ trợ thiệt hại là: Ban QLDA Sông Bung 2. Thực hiện việc chi trả chi phí hỗ trợ thiệt hại, có các bảng tổng hợp, danh sách nhận chi, chứng từ chi (tại Phụ lục 2 Quyển ½ về: Các hồ sơ liên quan đến kết quả làm việc của tổ công tác, các quyết định liên quan của huyện, các chứng từ chi trả bồi thường cho Bên thứ ba của người được bảo hiểm – đã được gửi kèm theo Đơn khởi kiện).

4/ Tóm tắt về nguyên nhân gây ra sự cố dẫn tới tổn thất:

4.1/ Khi xảy ra sự cố và nhận được Thông báo sự cố thiệt hại vật chất ngày 14-9-2016 của Ban QLDA Sông Bung 2, Bảo hiểm Toàn Cầu đã có Công văn số 1476/2016/CV-GIC-TS ngày 15-9-2016 mời Công ty TNHH Giám định C&S (sau đây được viết tắt là "C&S") cung cấp dịch vụ giám định.

4.2/ Sau 3 ngày làm việc tại hiện trường, từ ngày 17 đến 19-9-2016, C&S và ASB2 đã lập Biên bản giám định hiện trường để ghi nhận diễn biến, nguyên nhân, mức độ tổn thất của sự cố.

4.3/ Đến ngày 24-10-2017, Bộ trưởng Bộ Công thương đã có Báo cáo số 103/BC-BCT gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về kết quả giám định, đánh giá nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2, tỉnh Quảng Nam.

4.4/ Ngày 19-9-2018, C&S có Báo cáo tóm lược số 1 về "Tổn thất ngập nước, đơn bảo hiểm xây dựng lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba" gửi GIC.

4.5/ Ngày 23-8-2019, C&S có Báo cáo tóm lược số 2 về "Tổn thất ngập nước, đơn bảo hiểm xây dựng lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba" gửi GIC.

4.6/ Tổng hợp các thông tin từ Báo cáo số 103/BC-BCT của Bộ Công thương, Báo cáo tóm lược số 1 về "Tổn thất ngập nước, đơn bảo hiểm xây dựng lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba" của C&S và các tài liệu vụ việc nguyên nhân gây ra sự cố hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2 được xác định như sau:

TT	Đơn vị	Chức năng	Mức độ lỗi	Chi tiết	Ghi chú
1.	EVN, đại diện là ASB	Chủ đầu tư Phê duyệt thiết kế kỹ thuật	Trách nhiệm liên đới	Chưa thẩm định chặt chẽ báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế kỹ thuật của PECC2, đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật của tư vấn thiết kế.	Chủ đầu tư từ ngày 26-4-2013 trở về trước
2.	GENCO2, đại diện là ASB2	Chủ đầu tư Phê duyệt thiết kế kỹ thuật điều chỉnh cửa vào hầm dẫn dòng thi công Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công		Quyết định thời điểm tích nước hồ chứa vào đầu mùa mưa lũ chậm hơn so với thời điểm thiết kế lựa chọn ban đầu 3 tháng, dẫn đến vệc đóng cống và hoành triệt cửa hầm dẫn dòng gặp nhiều khó khăn	Chủ đầu tư từ ngày 27-4-2013
3.	PECC3	Nhà thầu lập dự án Nhà thầu khảo sát xây dựng			

4.	PECC3 và KHIDI	Nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công	Nguyên nhân chủ yếu	Không thực hiện tính toán kết cấu ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật theo quy định. Phương pháp tính toán tại giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công chưa phù hợp nên thiếu cốt thép chịu lực trụ pin tháp van hầm dẫn dòng	
5.	PECC2	Nhà thầu thẩm tra thiết kế kỹ thuật	Nguyên nhân gián tiếp	Không phát hiện việc thiếu tính toán chi tiết kế cấu hầm dẫn dòng của tư vấn thiết kế, vẫn kết luận hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật để trình Chủ đầu tư phê duyệt.	
6.	ASB2	Nhà thầu tư vấn giám sát thi công	Nguyên nhân gián tiếp	Không phát hiện ra những sai sót, bất hợp lý về thiết kế để kịp thời điều chỉnh hoặc yêu cầu tư vấn thiết kế điều chỉnh. Nghiệm thu công tác thi công bê tông cốt thép trụ pin hầm dẫn dòng khi chưa bảo đảm yêu cầu thiết kế.	Từ ngày 31-12-2012 trở về trước
7.	PECC1	Nhà thầu tư vấn giám sát thi công			Từ ngày 01-01-2013
8	Tổng Công ty XD Lũng Lô			Tổ chức thi công tại hiện trường chưa tốt dẫn đến chất lượng bê tông không đạt mác thiết kế. Khoảng cách bố trí cột thép lớn hơn so với yêu cầu thiết kế.	
9.	Công ty Cổ phần Miền	Nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ			

	Trung	khí thủy công			

(sau đây được gọi tắt là "Bảng xác định nguyên nhân sự cố")

5/ Tóm tắt về yêu cầu bồi thường bảo hiểm của Ban QLDA Sông Bung 2, việc giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm của Các Nguyên Đơn:

5.1/ Ngày 14-9-2016, Ban QLDA Sông Bung 2 đã có Thông báo sự cố thiệt hại vật chất gửi Bảo hiểm Toàn Cầu.

5.2/ Ngày 18-5-2018, Ban QLDA Sông Bung 2 có Công văn số 460/ASB2-P2 gửi Bảo hiểm Toàn Cầu về việc "Các hạng mục tổn thất do sự cố hầm dẫn dòng – Dự án thủy điện Sông Bung 2", với một số nội dung chính như sau:

Căn cứ Báo cáo số 103/BC-BCT ngày 24-10-2017 và Hợp đồng bảo hiểm, ASB2 xác định trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với tổn thất của Bên thứ ba thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm Toàn Cầu.

Theo Bảng thống kê giá trị dự kiến khắc phục và bồi thường khắc phục do sự cố hầm dẫn dòng Công trình thủy điện Sông Bung 2 kèm theo Công văn số 460/ASB2-P2, thì chi phí bồi thường cho Bên thứ ba như sau:

+ Giá trị dự toán đã duyệt: 6.506.225.000 đồng;

+ Giá trị đã thanh toán: 6.506.225.000 đồng.

Trong Công văn, Ban QLDA Sông Bung 2 đề nghị Bảo hiểm Toàn Cầu giải quyết bảo hiểm phần tổn thất trách nhiệm đối với Bên thứ ba.

5.3/ Ngày 18-7-2018, Ban QLDA Sông Bung 2 có Công văn số 681/ASB2-P2 gửi Bảo hiểm Toàn Cầu về việc "Giải quyết bồi thường tổn thất do sự cố hầm dẫn dòng – Công trình thủy điện Sông Bung 2", theo đó Ban QLDA Sông Bung 2 đề nghị: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý đã cung cấp, Báo cáo giám định của C&S và các quy định của Hợp đồng bảo hiểm, Ban QLDA Sông Bung 2 đề nghị Bảo hiểm Toàn Cầu khẩn trương giải quyết bồi thường bảo hiểm phần tổn thất đối với Bên thứ ba với giá trị sau khi trừ đi mức miễn thường là 6.516.225.000 đồng.

5.4/ Ngày 10-4-2019, Bảo hiểm Toàn Cầu có Công văn số 0969/2019/CV-GIC-TS gửi Ban QLDA Sông Bung 2 về việc "Thông báo bồi thường tạm ứng tổn thất bên thứ ba trong sự cố tổn thất Hầm dẫn dòng tại Dự án Thủy điện Sông Bung 2 xảy ra ngày 13-9-2016", theo đó:

Đại diện Các Nguyên Đơn, Bảo hiểm Toàn Cầu thông báo bồi thường tạm ứng cho phần tổn thất đối với Bên thứ ba với số tiền 6.456.225.000 đồng, với tỷ lệ phân chia mức bồi thường:

- Bảo hiểm Toàn Cầu chịu 70%, tương ứng với số tiền 4.519.357.500 đồng;
- Bảo hiểm Bảo Việt chịu 20%, tương ứng với số tiền 1.291.245.000 đồng;
- Bảo hiểm Hàng Không chịu 10%, tương ứng với số tiền 645.622.500 đồng.

5.5/ Ngày 03-5-2019, Ban QLDA Sông Bung 2 phát hành Xác nhận bồi thường tạm ứng đối với phần trách nhiệm Bên thứ ba gửi Các Nguyên Đơn, theo đó xác nhận chấp thuận số tiền bồi thường tạm ứng là 6.456.225.000 đồng.

5.6/ Ngày 30-7-2019, Bảo hiểm Toàn Cầu phát hành Công văn số 1295/2019/CV-GIC-TS thông báo lần 2 bồi thường cho tổn thất trách nhiệm đối với bên thứ ba trong sự cố hầm dẫn dòng công trình thủy điện sông Bung 2 xảy ra ngày 13-9-2016, trong đó bổ sung phần 60.000.000 đồng do nhầm lẫn bị thiếu và thông báo phần bồi thường đầy đủ cho phần trách nhiệm đối với Bên thứ ba sẽ trả cho Ban QLDA Sông Bung 2 là 6.516.225.000 đồng, trong đó:

- Bảo hiểm Toàn Cầu chịu 70%, tương ứng với số tiền 4.561.375.500 đồng;
- Bảo hiểm Bảo Việt chịu 20%, tương ứng với số tiền 1.303.245.000 đồng;
- Bảo hiểm Hàng Không chịu 10%, tương ứng với số tiền 651.622.500 đồng.

Ban QLDA Sông Bung 2 đã đồng ý và ký xác nhận đồng ý bồi thường vào thông báo bồi thường đính kèm theo Công văn số 1295/2019/CV-GIC-TS ngày 30-7-2019 của Bảo hiểm Toàn Cầu.

5.7. Tính đến thời điểm khởi kiện, Các Nguyên Đơn đã thanh toán tiền bảo hiểm với số tiền như sau:

- Bảo hiểm Toàn Cầu đã thanh toán đủ số tiền thuộc phần trách nhiệm bồi thường bảo hiểm của Toàn Cầu (70%), cụ thể đã thanh toán số tiền 4.561.357.500 đồng cho Ban QLDA Sông Bung 2 theo Ủy nhiệm chi ngày 27-9-2019;
- Bảo hiểm Bảo Việt đã thanh toán đủ số tiền thuộc phần trách nhiệm bồi thường bảo hiểm của Bảo Việt (20%), cụ thể Bảo Việt đã thanh toán số tiền 1.303.245.000 đồng cho Ban QLDA Sông Bung 2 theo Ủy nhiệm chi ngày 19-12-2019.
- Bảo hiểm Hàng Không đã thanh toán đủ số tiền thuộc phần trách nhiệm bồi thường bảo hiểm của Hàng Không (10%), cụ thể đã thanh toán số tiền 651.622.500 đồng cho Ban QLDA Sông Bung 2 theo Ủy nhiệm chi ngày 19-12-2019.

6. Tóm tắt về các Hợp đồng tư vấn đối với các nhà thầu tư vấn có lỗi dẫn tới sự cố :

6.1.Công ty CP Điện 2, Viện nghiên cứu Côn Minh cung cấp dịch vụ Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán – Hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án thủy điện Sông Bung 2 cho Ban QLDA Sông Bung 2 theo Hợp đồng tư vấn sau đây:

- Hợp đồng tư vấn số 45/HĐ-TBHC-P2SB2 ngày 15-4-2008, đối với Gói thầu số 2: Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán – Hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án thủy điện Sông Bung 2;
- Thỏa thuận về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng tư vấn số 45/HĐ-TBHC-P2SB2 ngày 01-01-2009 (Công ty Cổ phần Thủy điện Thu Bồn

chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng cho EVN mà đại diện là Ban Quản lý dự án thủy điện 3);

- Thỏa thuận về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng tư vấn số 45/HĐ-TBHC-P2SB2 ngày 01-6-2009 (EVN mà đại diện là Ban Quản lý dự án thủy điện 3 chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng cho ASB2).

6.2. PECC2 cung cấp dịch vụ Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán Dự án thủy điện Sông Bung 2 cho ASB2 theo Hợp đồng tư vấn sau đây:

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 210/HD-ATĐ3-P2SB2 ngày 25-02-2009 về việc "Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán Dự án thủy điện Sông Bung 2";

- Thỏa thuận về việc chuyển giao quyền, lợi ích và nghĩa vụ theo Hợp đồng số 210/HĐ-ATĐ3-P2SB2 ký ngày 25-02-2009 ngày 01-6-2009 (EVN mà đại diện là Ban Quản lý dự án thủy điện 3 chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng cho ASB2).

6.3. Ngoài ra, Công ty CP Điện 3 còn cung cấp dịch vụ Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và mô tả địa chất hố móng các hạng mục công trình – Dự án thủy điện Sông Bung 2 cho Ban QLDA Sông Bung 2 theo Hợp đồng tư vấn sau đây:

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 17-11-2010; đối với Gói thầu số 03: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và mô tả địa chất hố móng các hạng mục công trình – Dự án thủy điện Sông Bung 2;

- Hợp đồng tư vấn số 649/HĐ-TĐSB2-P2 ngày 17-11-2010, đối với Gói thầu số 03: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và mô tả địa chất hố móng các hạng mục công trình – Dự án thủy điện Sông Bung 2.

6.4. Theo như Bảng xác định nguyên nhân sự cố nêu tại Mục 4 trên (các nhà thầu tư vấn là Công ty CP Điện 3, Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty CP Điện 2 được xác định là những nhà thầu có lỗi chính, chủ yếu để gây ra sự cố).

Với việc Các Nguyên Đơn đã thanh toán tiền bảo hiểm theo Mục 5.9 trên, Các Nguyên đơn có quyền yêu cầu các nhà thầu bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà Các Nguyên đơn đã thanh toán. Đồng thời Các Nguyên đơn bảo lưu quyền truy đòi bồi hoàn số tiền bồi thường mà Các Nguyên đơn sẽ phải tiếp tục bồi thường cho người được bảo hiểm sau này.

Các Nguyên Đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc các nhà thầu tư vấn có lỗi là nguyên nhân gây ra sự cố tại hầm dẫn dòng Công trình Thủy điện Sông Bung 2 gồm: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 phải liên đới bồi hoàn số tiền 6.516.225.000 đồng (Sáu tỷ, năm trăm mười sáu triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó:

- Bồi hoàn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu đã thanh toán cho Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 là: 4.561.357.500 đồng (Bốn tỷ, năm trăm sáu mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng);

- Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã thanh toán cho Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 là: 1.303.245.000 đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Bồi hoàn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không đã thanh toán cho Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 là: 651.622.500 đồng (Sáu trăm năm mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng);

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà các nhà thầu tư vấn chậm thi hành, thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

* Ngày 13/5/2021, các Nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung và đã đóng tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung, cụ thể các Nguyên đơn yêu cầu:

"1. Buộc các nhà thầu tư vấn có lỗi là nguyên nhân gây ra sự cố tại hầm dẫn dòng Công trình Thủy điện Sông Bung 2 gồm: Công ty CP Điện 3, Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty Cổ phần Điện 2 phải liên đới bồi hoàn số tiền 14.871.605.885 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó:

+ Bồi hoàn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu đã thanh toán cho Ban QLDA Sông Bung 2 là: 10.410.124.119 đồng (Mười tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm mười chín đồng);

+ Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã thanh toán cho Ban QLDA Sông Bung 2 là: 2.974.321.178 đồng (Hai tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng).

+ Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không đã thanh toán cho ASB2 là: 1.487.160.588 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi ngàn, năm trăm tám mươi tám đồng).

Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của Công ty CP Điện 3 cho rằng người được bảo hiểm trong vụ việc là EVN vì ý kiến này là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý và không phù hợp thực tế khách quan sự việc, cụ thể như sau:

Tổng Công ty Phát điện 2 là bên kế thừa tư cách chủ thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Hợp đồng Bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2:

1.1. Tại điểm b mục 3 Phần III về "Điều khoản về Người được bảo hiểm" trong Bản Tự khai của Công ty CP Điện 3 có nội dung như sau: "...Ngoài ra, giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Phát điện 2 và Liên danh Nhà thầu đồng bảo hiểm chưa có Thỏa thuận chuyển giao về quyền, lợi ích và nghĩa vụ giữa các bên. Do vậy, Điều khoản 2.2 Người được bảo hiểm vẫn không thay đổi dù đã có sự thay đổi trong thông tin Người mua bảo hiểm, cụ thể là:

"2.2. Người được bảo hiểm:

Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đại diện là Ban QLDA Sông Bung 2.

- Các nhà thầu chính và các nhà thầu phụ tham gia trực tiếp thi công công trình.

- Các bên khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến công trình."

Bảo hiểm Toàn Cầu cho rằng, ý kiến nêu trên của Công ty CP Điện 3 cho rằng đến thời điểm hiện nay, Tập đoàn điện lực Việt Nam ("EVN") vẫn là người được bảo hiểm là hoàn toàn không có cơ sở, không phù hợp với thực tế quá trình ký kết, thực hiện các thỏa thuận bảo hiểm giữa các bên, bởi các lý do như sau:

1.2.1. Ngày 01-06-2012, Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Quyết định số 3024/QĐ-BCT về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty phát điện 2 ("GENCO 2") trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ; các Công ty phát điện hạch toán phụ thuộc, các Ban quản lý dự án nguồn điện và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại một số Công ty phát điện thuộc EVN ("Quyết định 3024").

Theo đó, Quyết định 3024 của Bộ Công thương quy định việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến Dự án Thủy điện Sông Bung 2 giữa EVN và Tổng Công ty phát điện 2 như sau:

Mục 2, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 3024 quy định Dự án Thủy điện Sông Bung 2 thuộc danh mục các dự án được chuyển giao từ EVN sang Tổng Công ty phát điện 2.

Khoản 1 Điều 1 của Quyết định 3024 quy định Tổng Công ty phát điện 2 "kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ, quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao khi tiếp nhận các đơn vị liên quan...".

Như vậy, căn cứ theo Quyết định 3024, với tư cách là bên nhận chuyển giao Dự án Thủy điện Sông Bung 2 từ EVN, Tổng Công ty phát điện 2 sẽ kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ liên quan đến Dự án này, bao gồm cả các hợp đồng mà EVN đã ký kết để triển khai để thực hiện Dự án, trong đó có Hợp đồng Bảo hiểm

số 466/HĐ-ASB2 EVN ký kết với Liên danh nhà thầu đồng bảo hiểm (Các Nguyên đơn) ngày 11-7-2011.

1.2.2. Thực hiện quyết định của Bộ Công thương, ngày 28-12-2012, EVN và Tổng Công ty phát điện 2 đã ký Biên bản bàn giao điều hành. Theo đó, EVN bàn giao cho Tổng Công ty phát điện 2 quyền điều hành đối với các ban quản lý dự án, trong đó có Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2.

1.2.3. Ngày 09-7-2013, EVN ban hành Văn bản số 2599/EVN-PC gửi các Tổng Công ty Phát điện do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (trong đó có Tổng Công ty phát điện 2, gọi chung các công ty là "EVNGENCO") về việc EVN chuyển giao cho EVNGENCO tư cách chủ thể hợp đồng liên quan các dự án mà EVNGENCO đã tiếp nhận từ EVN ("Văn bản 2599"). Cụ thể:

Điều 1 Văn bản 2599 thể hiện: "Bằng văn bản này, EVN đồng ý chuyển giao chủ thể hợp đồng cho EVNGENCO đối với các hợp đồng đã ký để thực hiện dự án mà EVNGENCO đó được chuyển giao làm chủ đầu tư. Mọi quyền, nghĩa vụ của EVN theo hợp đồng sẽ được EVNGENCO kế thừa đầy đủ kể từ ngày chuyển giao".

Điều 2 Văn bản 2599 thể hiện: "Giao các EVNGENCO chỉ đạo các Ban QLDA trực thuộc kiểm tra, rà soát lại các hợp đồng đã ký để thực hiện dự án; có văn bản thông báo chính thức chủ trương chuyển giao chủ thể hợp đồng từ EVN sang EVNGENCO và làm việc với nhà thầu, đối tác có liên quan để thỏa thuận về việc chuyển giao chủ thể hợp đồng. Căn cứ vào sự đồng ý của EVN tại văn bản này ký kết Thỏa thuận chuyển giao chủ thể hợp đồng. Kể từ ngày chuyển giao, EVNGENCO sẽ kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ của EVN theo các hợp đồng được chuyển giao..."

Như vậy, để thực hiện Quyết định 3024 của Bộ Công thương, EVN đã có văn bản chỉ đạo Tổng Công ty phát điện 2 thực hiện thủ tục ký kết thỏa thuận chuyển giao chủ thể hợp đồng với các nhà thầu, đối tác có liên quan đến các dự án mà Tổng Công ty phát điện 2 nhận chuyển giao từ EVN, trong đó có Dự án Thủy điện Sông Bung 2.

1.2.4. Ngày 21-8-2013, Tổng Công ty phát điện 2 và Liên danh các nhà thầu đồng bảo hiểm (Nguyên đơn) đã ký Thỏa thuận Chuyển giao chủ thể hợp đồng của Hợp đồng Bảo hiểm số 466/HD-ASB2 ("Hợp đồng 466"). Cụ thể:

Điều 2, về "Chuyển giao", Thỏa thuận Chuyển giao quy định: "Kể từ Ngày chuyển giao, EVNGENCO 2 sẽ thay thế cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong việc ký kết thực hiện tất cả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo Hợp đồng. Mọi quyền, nghĩa vụ, lợi ích của EVN theo hợp đồng sẽ được EVNGENCO 2 kế thừa đầy đủ kể từ Ngày chuyển giao. Tất cả những chỗ có đề cập đến Chủ đầu tư/Khách hàng trong Hợp đồng sẽ là đề cập đến EVNGENCO2.". Hợp đồng chuyển giao cũng ghi nhận rõ Ngày chuyển giao là ngày 26-4-2013.

Điều 4, về "Đồng ý và chấp nhận chuyển giao", Thỏa thuận Chuyển giao quy định: "Bên bảo hiểm đồng ý và chấp nhận việc chuyển giao giữa EVN và EVNGENCO2 theo quy định tại Thỏa thuận này. Bên bảo hiểm cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng để đảm bảo quyền lợi của EVNGENCO2."

Như vậy, kể từ ngày 26-4-2013, Tổng Công ty phát điện 2 là chủ thể thay thế EVN để tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng 466, trong đó có quyền được hưởng các quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 3 về "Quyền lợi được bảo hiểm", Hợp đồng 466.

1.3. Từ các căn cứ nêu trên, có thể khẳng định Tổng Công ty phát điện 2 là người được bảo hiểm trong quan hệ bảo hiểm với các Nguyên đơn trên cơ sở nhận chuyển giao tư cách chủ thể Hợp đồng 466 từ EVN. Việc Công ty CP Điện 3 cho rằng người được bảo hiểm vẫn là EVN là hoàn toàn không có căn cứ, không phù hợp với quyết định của Bộ Công thương về việc thành lập Tổng Công ty phát điện 2 và quá trình ký kết, thực hiện các thỏa thuận bảo hiểm giữa các bên liên quan.

2. Công ty CP Điện 3 không thể viện dẫn điều khoản về từ bỏ thế quyền tại Hợp đồng 466 để làm căn cứ giải trừ nghĩa vụ bồi hoàn của mình:

2.1. Từ các phân tích đã nêu tại Mục 1 của Văn bản ý kiến này, do EVN đã không còn được xem là người được bảo hiểm theo Hợp đồng 466 (đã được kế thừa bởi Tổng Công ty phát điện 2), nên việc Công ty CP Điện 3 viện dẫn điều khoản về từ bỏ thế quyền được quy định tại Điều 36, Phần B – Các điều khoản, sửa đổi bổ sung, Phụ lục 2 đính kèm với Hợp đồng 466) là hoàn toàn không có căn cứ.

2.2. Bởi lẽ, Điều 36 về "Điều khoản từ bỏ thế quyền", Phụ lục 2 đính kèm với Hợp đồng 466 quy định như sau: "Trong trường hợp tổn thất phát sinh dưới đơn này, các bên thỏa thuận rằng Công ty bảo hiểm sẽ từ bỏ quyền được chuyển giao từ Người được bảo hiểm để truy cứu trách nhiệm của bất cứ công ty nào là một phần, là chi nhánh hay là bộ phận liên kết của Người được bảo hiểm nếu được những Công ty này được nêu trong bản quyết toán hay báo cáo lỗ lãi hàng năm của Người được bảo hiểm".

2.3. Do Tổng Công ty phát điện 2 và Công ty CP Điện 3 là hai tổ chức có tư cách pháp nhân hoàn toàn độc lập, giữa các bên không tồn tại bất cứ quan hệ liên kết hoặc quan hệ chi nhánh nào, nên việc Công ty CP Điện 3 viện dẫn điều khoản nêu trên để cho rằng Các Nguyên đơn sẽ từ bỏ quyền được chuyển giao từ Tổng Công ty phát điện 2 để truy cứu trách nhiệm đối với Công ty CP Điện 3 là hoàn toàn không có căn cứ.

* Bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 trình bày:

Liên quan đến Dự án Thủy điện Sông Bung 2, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 đã ký các hợp đồng tư vấn dưới đây:

Hợp đồng tư vấn số 45/HĐ-TBHC-PESB2– Gói thầu số 02 "*Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán – Hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án Thủy điện Sông Bung 2*" ký ngày 15 tháng 04 năm 2008 giữa Công ty Thủy điện Thu Bồn (bên giao thầu) và Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 và Viện Nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh Trung Quốc (bên nhận thầu).

Hợp đồng số 649/HĐ-TĐSB2-P2: Gói thầu số 03 "*Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và mô tả địa chất hố móng các hạng mục công trình chính – Dự án Thủy điện Sông Bung 2*" ký ngày 17/10/2010 giữa Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 (bên giao thầu) và Công ty CP Điện 3 (Bên nhận thầu).

Theo các hợp đồng tư vấn đã ký nêu trên, Công ty CP Điện 3 đã tham gia Dự Án Thủy điện Sông Bung 2 với các vai trò sau:

(a) Nhà thầu lập dự án đầu tư:

(b) Nhà thầu khảo sát xây dựng:

(c) Nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật: Liên danh nhà thầu Công ty CP Điện 3 và KHIDI – PECC3 là nhà thầu đứng đầu Liên Danh;

(d) Nhà thầu lập bản vẽ thi công:

Hạng mục hầm dẫn dòng thi công (hạng mục xảy ra sự cố) của Thủy điện Sông Bung 2 được khởi công xây dựng ngày 13/01/2011 và hoàn thành xây dựng nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 13/12/2012. Hầm dẫn dòng nằm theo hướng dòng sông là một công trình phụ tạm thời để dẫn dòng nước sông qua hầm phục vụ quá trình thi công đập dâng và đập tràn thuộc Dự án Thủy điện Sông Bung 2.

Khi đập tràn và đập dâng xây xong thì hầm dẫn dòng sẽ được nút lại bằng bê tông để tích nước trong hồ chứa. Để phục vụ cho việc nút hầm dẫn dòng, thượng lưu hầm dẫn dòng được chặn bởi 2 tấm cửa van bằng thép đóng vào khe van ở cửa vào hầm (cửa van số 1 và cửa van số 2). Theo quy trình, sau khi chặn dòng tích nước, đường hầm này sẽ được đổ bê tông suốt chiều dài đoạn qua thân đập để nút hầm.

Từ ngày 01 đến ngày 03 tháng 9/2016, công trường đã hoàn thành việc đóng cửa van số 1 và van số 2. Hồ chứa công trình thủy điện Sông Bung bắt đầu được tích nước từ ngày 03/09/2016. Từ ngày 09 đến ngày 12/09/2016 triển khai công việc tiếp theo để chuẩn bị thi công bê tông nút hầm dẫn dòng phía sau cửa van.

Sau khi tích nước được 10 ngày, do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4, khu vực công trình có mưa lớn và lũ kéo dài. Vào lúc 16h25 ngày 13 tháng 9 năm 2016, khi mực nước thượng lưu đạt cao trình 572m (cao trình ngưỡng tràn là 591m), mực nước sau cửa van khoảng 521m thì xảy ra sự cố ở cửa van số 2: Phần bê tông hạ lưu khe van của trụ pin bị phá hỏng, khe van bị xé rách, bê tông cốt thép dầm tường ngực cùng với thép ốp của dầm bị phá hỏng, cánh van số 2 bị cuốn trôi, nước trong

lòng hồ chảy qua cửa van số 2 về hạ lưu với lưu lượng rất lớn, phía hạ lưu hầm dẫn dòng mức nước dâng đến cao trình ▽+533,0m và gây ra nhiều thiệt hại.

Sau khi xảy ra sự cố hầm dẫn dòng trên, Bộ Công thương đã lựa chọn Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (sau đây được gọi tắt là "HEC") là cơ quan Tư vấn kiểm định phục vụ công tác giám định nguyên nhân sự cố công trình thủy điện Sông Bung 2. Đến ngày 23/8/2017, HEC đã có báo cáo số 831Đ-TH-BC01C gửi Bộ Công thương về kết quả kiểm định sự cố công trình Thủy điện Sông Bung 2 (sau đây được gọi tắt là "Báo cáo kiểm định 831").

Dựa trên nội dung của Báo cáo kiểm định 831 của HEC, Bộ Công thương đã ban hành Báo cáo Kết quả giám định, đánh giá nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2, tỉnh Quảng Nam số 103/BC-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2017 (sau đây được gọi tắt là "Báo cáo 103").

Đối với Dự án Thủy điện Sông Bung 2, Liên danh nhà thầu đồng bảo hiểm gồm có: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu; Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Việt, và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không là các đơn vị cung cấp bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba cho EVN, đại diện là Ban QLDA Sông Bung 2. Đối tượng bảo hiểm: *Mọi rủi ro trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba của Gói thầu số 43: Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình - Dự án thủy điện Sông Bung 2.*

Sau khi xảy ra sự cố, Chủ đầu tư (đại diện là Ban QLDA Sông Bung 2) đã khắc phục hậu quả và thực hiện chi trả phí hỗ trợ thiệt hại. Sau đó Ban QLDA Sông Bung 2 yêu cầu Liên danh nhà thầu đồng bảo hiểm bồi thường số tiền thiệt hại.

Theo Đơn khởi kiện của Nguyên đơn nộp ngày 21/ 01/2020, được sửa đổi bởi các Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 16 /9/2020, ngày 01/10/2020 và ngày 13 tháng 05 năm 2021, Liên danh nhà thầu bảo hiểm đã thanh toán cho Ban QLDA Sông Bung 2 số tiền tổng cộng là *14.871.605.885 đồng (Mười bốn tỷ, tám trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng).* Đây là số tiền mà các Nguyên đơn yêu cầu Công ty CP Điện 3, liên đới cùng các bị đơn khác, bồi hoàn cho các Nguyên đơn.

Sau khi xảy ra sự cố, Bảo hiểm Toàn Cầu đã có thông báo mời Công ty TNHH Giám định C&S (sau đây được gọi tắt là "C&S") cung cấp dịch vụ giám định liên quan đến sự cố.

Sau đó C&S đã có Báo cáo tóm lược số 1 về "Tổn thất ngập nước, đơn bảo hiểm xây dựng lắp đặt và trách nhiệm Bên thứ ba" ngày 19 tháng 9 năm 2018 gửi Bảo hiểm Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là "Báo cáo tóm lược số 1 C&S"). Báo cáo tóm lược số 1 C&S trích dẫn lại nguyên nhân sự cố được nêu tại mục số 3, trang số 12 và 13 của Báo cáo 103, như sau:

"3. Kết luận nguyên nhân sự cố của Tư vấn kiểm định:

Trên cơ sở các kết quả tính toán, Tư vấn kiểm định đã loại bỏ các nguyên nhân khách quan (mưa, lũ, tích nước hồ muộn so với tiến độ,...) đi đến kết luận sự cố công trình là do nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân trực tiếp của sự cố là do chất lượng thiết kế và thi công công trình hầm dẫn dòng thi công không đạt yêu cầu:

(1) Lỗi do thiết kế: Liên danh Tư vấn thiết kế (PECC3 và KHIDI) đã không thực hiện tính toán kết cấu hầm dẫn dòng thi công ở giai đoạn TKKT (theo giải trình của PECC3 (ngày 18 tháng 7 năm 2017) và EVN (Văn bản số 3411/EVN-ĐT+PC+QLXD nêu trên) nội dung này được thực hiện ở giai đoạn thiết kế BVTC. Tuy nhiên, do phương pháp tiếp cận không đúng đã dẫn đến bố trí thiếu cốt thép chịu lực trụ pin tháp van hầm dẫn dòng (theo giải trình). Thực tế, việc chỉ bố trí cốt thép ở khe van trụ pin với diện tích cốt thép chịu lực Fa = 10,05 cm2/m thì trong tất cả mọi trường hợp kiểm tra, tính toán, trụ pin hầm dẫn dòng đều không đảm bảo độ bền ở mực nước hồ khi xảy ra sự cố (cao trình mực nước 572,0m – đây là mực nước thấp hơn nhiều so với mực nước thiết kế MNDBT=605m) mà cửa van và trụ pin phải chịu được trong suốt thời gian nút hầm chính. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự cố công trình.

(2) Lỗi do thi công: Mặc dù kết quả một số mẫu vữa bê tông, cốt thép đầu vào (mẫu lưu trước khi thi công) đều đạt và vượt so với mác bê tông, cốt thép theo yêu cầu thiết kế nhưng công tác tổ chức thi công tại hiện trường chưa tốt dẫn đến chất lượng bê tông chưa đạt yêu cầu. Một số tổ mẫu bê tông không đạt mác thiết kế; cường độ chịu nén, chịu kéo, dung trọng bê tông không đạt yêu cầu thiết kế; khoảng cách giữa các thanh cốt thép tăng từ 8,1% - 8,9% so với thiết kế. Đây là nguyên nhân bổ sung làm cho bê tông trụ pin cửa vào hầm dẫn dòng bị phá vỡ sớm hơn._..."

Nguyên đơn đã dựa vào ý kiến nguyên nhân sự cố tại Báo cáo 103 (ban hành dựa trên Báo cáo kiểm định 831) để nhận định PECC3 có lỗi là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự cố hầm dẫn dòng, nên yêu cầu các Bị đơn (trong đó có PECC3) bồi thường thiệt hại.

Tại Mục 4.6 Đơn khởi kiện ngày 21/01/2020, Nguyên đơn đã đưa ra Bảng xác định nguyên nhân sự cố, có nội dung liên quan đến PECC3 như sau:

Đơn vị	Chức năng	Mức độ lỗi	Chi tiết	Ghi chú
PECC3 và KHIDI	Nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công	Nguyên nhân chủ yếu	Không thực hiện tính toán kết cấu ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật theo quy định. Phương pháp tính toán tại giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công chưa phù	

Công ty CP Điện 3 hoàn toàn không đồng ý với kết luận nguyên nhân sự cố liên quan đến Công ty CP Điện 3 tại Báo cáo kiểm định 831, Báo cáo 103 (ban hành dựa trên Báo cáo kiểm định 831) và Báo cáo tóm lược số 1 C&S (ban hành dựa trên Báo cáo 103) và Công ty CP Điện 3 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, vì Công ty CP Điện 3 không có lỗi là nguyên nhân gây ra sự cố hầm dẫn dòng như kết luận tại Báo cáo kiểm định 831 và Báo cáo 103, do đó Công ty CP Điện 3 không phải bồi thường thiệt hại như các Nguyên đơn yêu cầu. Nội dung này đã được Công ty CP Điện 3 nhiều lần khẳng định trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân TP.HCM.

Dù Công ty CP Điện 3 không có lỗi gây ra sự cố hầm dẫn dòng, sau khi sự cố hầm dẫn dòng xảy ra, Công ty CP Điện 3 đã nhanh chóng phối hợp với các bên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Phát điện 2 (GENCO 2), Ban quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1) tiến hành công tác khắc phục sự cố. Dưới sự chỉ đạo sát sao của EVN và Bộ Công Thương, các kỹ sư của Công ty CP Điện 3 đã ngày đêm nghiên cứu các giải pháp khắc phục sự cố hầm dòng nhằm đảm bảo an toàn cho hầm dẫn dòng và các hạng mục công trình liên quan dự án đã được đưa vào vận hành ổn định và tin cậy từ năm 2018 đến nay. Đồng thời, Công ty CP Điện 3 cũng đã phối hợp với các đơn vị và cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý để phục vụ công tác điều tra sự cố.

Song song với đó, Công ty CP Điện 3 cũng đã phối hợp với các đơn vị liên quan để kiểm tra thực tế hiện trường và tiến hành kiểm định nguyên nhân sự cố. Trong quá trình Tư vấn thẩm định là HEC lập báo cáo kiểm định nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng, Công ty CP Điện 3 đã có nhiều văn bản giải trình theo từng mục đánh giá của HEC (báo cáo 831) như:

(a) Các văn bản giải trình báo cáo kiểm định HEC.

+ Văn bản số 4514/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi Ban QLDA Sông Bung 2 ngày 12 tháng 12 năm 2016 v/v giải trình làm rõ và bổ sung hồ sơ/tài liệu tính toán liên quan đến các giai đoạn thiết kế thủy điện Sông Bung 2 theo nội dung báo cáo của HEC lập.

+ Văn bản số 4579/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi Tổng cục Năng Lượng - Bộ Công Thương ngày 16 tháng 12 năm 2016 v/v phụ lục tính toán ổn định & kết cấu bê tông cửa vào hầm dẫn dòng.

+ Văn bản số 1233/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi Tổng cục Năng Lượng - Bộ Công Thương ngày 03 tháng 05 năm 2017 v/v giải trình ý kiến TCNL-BCT kết cấu bê tông cửa vào hầm dẫn dòng.

+ Văn bản số 1664/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi Ban QLDA Sông Bung 2 ngày 13 tháng 06 năm 2017 v/v báo cáo kiểm định nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng.

+ Văn bản số 2084/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi Ban QLDA Sông Bung 2 ngày 14 tháng 07 năm 2017 v/v giải trình nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng.

(b) Các văn bản giải trình báo cáo 103/BC-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2017.

+ Văn bản số 3395/TVĐ3-TĐ của Công ty CP Điện 3 gửi EVN ngày 03 tháng 11 năm 2017 v/v báo cáo kiểm định nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng.

Các văn bản này đều khẳng định rằng Công ty CP Điện 3 không có lỗi gây ra sự cố hầm dẫn dòng của Thủy điện Sông Bung 2.

Thứ nhất: Hạng mục sự cố được thi công không đúng hồ sơ thiết kế của Công ty CP Điện 3 và Viện Nghiên cứu Côn Minh, không phải là sản phẩm của Liên danh.

Công ty CP Điện 3 đã phân tích đối với hạng mục kết cấu công trình tháp van hầm dòng mà hình dạng, chất lượng bê tông, cốt thép của tháp van không đúng sản phẩm Liên danh Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty CP Điện 3 thiết kế thì Liên danh Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty CP Điện 3 không có ý kiến về việc đánh giá, xem xét các vấn đề liên quan đến sự vận hành của kết cấu tháp van hay nói cách khác là Liên danh Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty CP Điện 3 không thể chịu trách nhiệm với sản phẩm không phù hợp với hồ sơ thiết kế của Liên danh Viện nghiên cứu Côn Minh và Công ty CP Điện 3.

Thứ hai: Có nhiều hạn chế trong Báo cáo kiểm định 831 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi Việt Nam (HEC).

Các hạn chế của Báo cáo kiểm định 831 của HEC cho thấy nguyên nhân sự cố tại mục nước 572,0m là do chất lượng thi công: dầm tỳ, thanh thép số 07, 08 không đúng hồ sơ thiết kế, chất lượng bê tông, lớp bảo vệ bê tông, …

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 2517/2024/QĐ-TCGĐ, theo đó trưng cầu Công ty Cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng – COFEC, thực hiện giám định:

Hồ sơ bản vẽ thi công hầm dẫn dòng – Bản vẽ bê tông cốt thép cửa vào – Tháng 9/2011; và Thiết kế kỹ thuật – Tập 6: Bản vẽ Tập 6.1 – Bản vẽ phần xây dựng – Quyển 1- Bản vẽ Phương án kiến nghị, 3/3: Bản vẽ tổ chức xây dựng- Tháng 4/2010 để giám định hồ sơ thiết kế có đảm bảo an toàn chịu lực hay không? Xác định lỗi của đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có).

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, Công ty Cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng – COFEC đã có Kết luận giám định số 07/2024/CV-COFEC v/v: *Kết luận giám định tư pháp theo vụ việc trong xây dựng* (sau đây được gọi tắt là "Kết luận giám định tư pháp 07") và Phụ Lục. Tại mục V, Kết luận về đối tượng giám định, Kết luận giám định tư pháp 07, trang 18 có nội dung như sau

Kết luận về tuân thủ pháp luật và tính phù hợp của nhà thầu tư vấn thiết kế công trình tại Mục V.1 như sau: "*hồ sơ thiết kế hạng mục công trình của dự án này đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.*"

Kết luận về căn cứ để xác định kiểm tra chất lượng, tính phù hợp của hồ sơ thiết kế công trình tại Mục V.2 như sau: "*hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công kết cấu cửa hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.*"

Ngoài ra, Kết luận giám định số 07 và Phụ Lục đã chỉ ra nhiều sai sót trong nội dung Báo cáo kiểm định 831 của HEC (Đơn vị kiểm định), như những tồn tại trong tiêu chí kỹ thuật do HEC áp dụng và trong phương pháp tính của HEC. Tại trang 17 của Kết luận giám định tư pháp 07 và trang 18 Phụ Lục cũng đã kết luận: "*qua kết quả tính toán có thể nhận định nguyên nhân chính gây phá hoại kết cấu trụ pin cửa nhận nước là do các thanh cốt thép số 1 và số 8 không đảm bảo yêu cầu về điều kiện cấu tạo chiều dài neo nên làm giảm khả năng chịu lực của kết cấu.*

+ Ngoài nguyên nhân chính ở trên, một vài nguyên nhân bổ sung như chiều cao dầm tì đỉnh van lớn hơn so với thiết kế, cường độ bê tông không đồng nhất, khoảng cách giữa các thanh cốt thép lớn hơn so với thiết kế... cũng làm giảm khả năng chịu lực của kết cấu khe van."

Như vậy, Kết luận giám định tư pháp 07 đã khẳng định Hồ sơ thiết kế của Công ty CP Điện 3 *đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, và đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.* Nội dung này bác bỏ căn cứ mà Nguyên đơn viện dẫn để yêu cầu Công ty CP Điện 3 bồi thường thiệt hại đó là "*PECC3 có lỗi là nguyên nhân chủ yếu sự cố hầm dẫn dòng*". Do vậy, căn cứ Kết luận giám định tư pháp 07, Công ty CP Điện 3 xin khẳng định một lần nữa, Công ty CP Điện 3 không có lỗi gây ra sự cố hầm dẫn dòng nên Công ty CP Điện 3 không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như Nguyên đơn yêu cầu.

Thực tế thi công không đúng với hồ sơ thiết kế của liên doanh nên không thể yêu cầu bị đơn chịu trách nhiệm vì thi công sai thiết kế. Báo cáo 103/BC-BCT không phải là kết quả giám định, đây là báo cáo của cơ quan nhà nước để phục vụ quản lý Nhà nước, đây không phải là căn cứ để nguyên đơn khởi kiện. Tài liệu được liệt kê trong báo cáo 103 là báo cáo kiểm định số N 831Đ-TH-BC01C tháng 8/2017, không phải là báo cáo giám định theo của bộ luật TTDS và luật giám định tư pháp nên đề nghị Tòa án tiến hành giám định hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của bị đơn.

Vì các lẽ trên, Công ty CP Điện 3 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Công ty CP Điện 3 kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và bác

toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu Nguyên đơn chịu chi phí giám định tư pháp.

Bị đơn Công ty TNHH Viện nghiên cứu Khảo sát thiết kế Côn Minh Tập đoàn xây dựng Điện lực Trung Quốc (KHIDI) có đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Việt Lan trình bày:

Ngày 15/4/2008, Công ty cổ phần thủy điện Thu Bồn và Liên danh giữa Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 3 và Viện nghiên cứu khảo sát thiết kê Côn Minh Trung Quốc đã ký hợp đồng tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán – hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án thủy điện Sông Bung 2, liên quan đến việc xây dựng Dự án thủy điện Sông Bung 2. Theo đó, Công ty CP Điện 3 là nhà thầu đứng đầu liên danh và Viện Nghiên cứu Côn Minh là thành viên liên danh. Trong Hợp đồng, hầm dẫn dòng thi công là một trong các nội dung công việc của Liên danh, là một hạng mục công trình tạm nằm theo hướng dòng sông ở khoảng giữa đập tràn và đập dâng dùng để dẫn nước sông đi ngầm qua lòng đất để tránh khu vực xây dựng đập tràn và đập dâng, phục vụ cho việc xây dựng đập tràn và đập dâng. Khi đập tràn và đập dâng xây xong thì hầm dẫn dòng thi công sẽ được nút lại bằng bê tông để tích nước trong hồ chứa, sản xuất điện. Để phục vụ cho việc nút hầm dẫn dòng thi công, phải ngăn nước chảy vào hầm, trước khi vệ sinh hầm và đổ bê tông nút hầm.

Liên quan đến việc nghiệm thu phần việc của Viện nghiên cứu Côn Minh đã thực hiện theo Hợp đồng: Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án đã được Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN nghiệm thu phê duyệt tại quyết định số 450/QĐ-EVN ngày 26/8/2009; Biên bản nghiệm thu số 01/NTTK-TDDSB2-P4 ngày 30/9/2009 của Tập đoàn điện lực Việt Nam- Ban quản lý dự án thủy điện Sông Bung 2 về thiết kế xây dựng công trình. Theo đó, Hầm dẫn dòng thi công nằm trong nội dung phê duyệt.

Hầm dẫn dòng thi công công trình thủy điện Sông Bung 2 được khởi công xây dựng ngày 13/1/2011 và hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 13/12/2012.

Từ ngày 01/9/2016 đến 03/9/2016 tại công trường đã hoàn thành xong việc đóng cửa van số 1 và số 2 hầm dẫn dòng thi công và hồ chứa công trình thủy điện Sông Bung bắt đầu tích nước từ ngày 03/9/2016.

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 13/9/2016 đã xảy ra sự cố hầm dẫn dòng thi công: khi mực nước hồ đạt cao trình 572,0m/MNDBT 605,0 m, mực nước hạ lưu khoảng 521,0 m đã xảy ra sự cố tại cửa van số 2: Phần bê tông hạ lưu rãnh cửa của tháp dẫn dòng thi công bị phá hỏng, cửa van bằng thép bị xé rách, bê tông cốt thép dầm tường ngực cùng với cửa van bị hư hỏng, khi xảy ra sự cố lưu lượng rất lớn, phía hạ lưu cửa ra hầm dẫn dòng thi công mức nước dâng cao trình V + 533,0 m.

Sau khi xảy ra sự cố, Bộ công thương, các cơ quan/ đơn vị có thẩm quyền đã tiến hành thu thập thông tin, tìm nguyên nhân sự cố, biện pháp khắc phục thiệt hại.

Ngày 24/10/2017 Bộ Công thương đã có Báo cáo số 103/BC-BCT gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về kết quả giám định, đánh giá nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng thi công Công trình Thủy điện Sông Bung 2, tỉnh Quảng Nam, theo đó có xác định trách nhiệm của các bên liên quan đến thực hiện dự án.

Ngày 18/7/2018, ASB2- đại diện chủ đầu tư dự án đã có công văn số 681/ASB2- P2 gửi Tổng Công ty CP Bảo hiểm toàn cầu về việc "giải quyết bồi thường tổn thất do sự cố hầm dẫn dòng thi công - công trình thủy điện Sông Bung 2" theo Hợp đồng bảo hiểm số 466/HĐ-ASB2 ngày 11/7/2011 và các phụ lục kèm theo, đề nghị Bảo hiểm Toàn Cầu (đại diện liên danh nhà thầu đồng bảo hiểm) giải quyết bồi thường bảo hiểm phần tổn thất đối với Bên thứ ba với giá trị sau khi trừ đi mức miễn thường là 6.566.225.000 đồng. Liên danh đồng bảo hiểm đã thanh toán số tiền bảo hiểm nêu trên.

Ngày 13/5/2021 Liên danh đồng bảo hiểm (Tổng Công ty CP Bảo hiểm toàn cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty bảo hiểm hàng không) khởi kiện bổ sung yêu cầu buộc các nhà thầu tư vấn gồm Công ty CP tư vấn xây dựng điện 3, Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh và Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2 liên đới bồi hoàn số tiền 14.871.605.885 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm lẻ năm nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng).

Do thủ tục tống đạt tài liệu ủy thác của Tòa án đến muộn và tình hình dịch bệnh tại Việt Nam (tháng 09/2021 Viện nghiên cứu Côn Minh mới nhận được tài liệu) nên Viện nghiên cứu Côn Minh gửi công văn xin gia hạn thời gian phản hồi cơ quan thẩm quyền của Việt Nam ngay sau khi nhận được tài liệu tống đạt.

Ngày 15/4/2008, Công ty cổ phần thủy điện Thu Bồn và Liên danh giữa Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 3 và Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh Trung Quốc đã ký hợp đồng tư vấn lập thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán – hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án thủy điện Sông Bung 2, theo đó hợp đồng quy định một số nội dung chủ yếu như sau:

Thiết kế sử dụng các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Việt Nam, một số lĩnh vực chưa có tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam sẽ sử dụng các tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn thiết kế của Nga và các nước phát triển G7 với phiên bản mới nhất. Trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật sẽ tổng hợp các tiêu chuẩn đã sử dụng trong thiết kế công trình thủy điện Sông Bung 2. Trình tự thiết kế: gồm 3 bước là: Thiết kế cơ sở, Thiết kế kỹ thuật và Thiết kế bản vẽ thi công. Trong hợp đồng này chỉ đề cập đến nội dung công việc của việc lập TKKT&Tổng dự toán và hồ sơ mời thầu.

Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật (Điều 2 Hợp đồng): Tư vấn có nghĩa vụ thực hiện công việc được nêu trong hợp đồng phải đảm bảo đúng các tiêu chuẩn, yêu

cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước và của ngành nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Khách hàng và phù hợp với điều 52 của Luật xây dựng. Chất lượng hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị phải đầy đủ thông tin để trình duyệt, dự thầu, đánh giá dự thầu và đủ điều kiện để lập được hợp đồng của gói thầu.

Điều 11 c (Nghĩa vụ của tư vấn): Trách nhiệm của Viện nghiên cứu Côn MInh: Viện nghiên cứu Côn Minh đảm nhận và chịu trách nhiệm chính về các giải pháp kỹ thuật chính, tiến độ và chất lượng công tác giai đoạn thiết kế kỹ thuật công trình theo phân công công việc trong Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của Liên danh Công ty CP Điện 3 – Viện nghiên cứu Côn Minh với tư cách là Chủ nhiệm thiết kế công trình theo đúng Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Việt Nam, các qui trình qui phạm, tiêu chuẩn xây dựng và qui chuẩn xây dựng Việt Nam và các qui định pháp luật khác liên quan Chính phủ hiện hành. - Chịu trách nhiệm chính về bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Tư vấn chuẩn bị trong phạm vi dịch vụ trước các cơ quan, Hôi đông nghiệm thu của các cấp có thẩm quyên theo yêu cầu của Khách hàng với tư cách là Chủ nhiệm thiết kế công trình.

Quá trình thực hiện công việc của Viện nghiên cứu Côn Minh:

Liên quan đến việc nghiệm thu phần việc của Viện nghiên cứu Côn Minh đã thực hiên theo Hợp đồng: Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án đã được Tập đoàn điện lực Việt Nam- EVN nghiệm thu phê duyệt tại quyết định số 450/QĐ-EVN ngày 26/8/2009 (Điều 5 tiêu chuẩn thiết kế: 285:2002 công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về thiết kế; các tiêu chuẩn thiết kế, quy phạm chuyên ngành của Việt Nam và tiêu chuẩn Trung Quốc cho thiết kế đập đá đổ bê tông bản mặt (CFRD); các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành phần thiết bị công nghệ của Nga, G7 và IEC).

Cấp công trình: cấp II theo TCXDVN 285:2002- công trình thủy lợi, các quy định chủ yếu về thiết kế; tổng dự toán xây dựng công trình sẽ phê duyệt tại quyết định riêng.

Hầm dẫn dòng thi công nằm trong mục 8.3 trong nội dung phê duyệt.

Như vậy, KHIDI đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp đồng số 45/HĐ-TBHC- P2SB2 và các công việc đã được nghiệm thu theo đúng quy định.

2. Các quy định liên quan của quy trình quy phạm đối với công tác thiết kế:

Tiêu chuẩn công trình tạm: Căn cứ tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam TCVN 285:2002

Mục 2.1: Công trình tạm thời là công trình chỉ sử dụng trong thời kỳ xây dựng hoặc chỉ dung để sửa chữa công trình lâu dài trong thời kỳ khai thác (đê quay, công trình dẫn, xả lưu lượng thi công, cầu tạm v.v...).

Vì vậy hầm dẫn dòng thi công là công trình tạm trong xây dựng các công trình thủy lợi.

Tiêu chuẩn ngành TCVN 14 TCVN 119:2002 quy định:

"2. Thành phần, nội dung và khối lượng lập thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán

...

2.3.7. Các giải pháp xây dựng.

2.3.7.2. Dẫn dòng và lấp dòng.

1. Tiêu chuẩn dẫn dòng.

a) Tiêu chuẩn dẫn dòng xác định trong Báo cáo Nghiên cứu Khả thi và những điều chỉnh nếu có.

b) Xác định lưu lượng dẫn dòng và lấp dòng theo các thời đoạn thi công công

2.Phương án dẫn dòng các thời đoạn thi công. trình.

a) Chính xác hoá phương án dẫn dòng, biện pháp bố trí công trình dẫn dòng.

b) Thiết kế công trình dẫn dòng: chọn hình thức bố trí và hình thức kết cấu công trình ngăn nước, xả nước dẫn dòng. Tính toán xác định quy mô.

c) Chọn biện pháp thi công công trình dẫn dòng.".

Do đó, việc "thiết kế công trình dẫn dòng: chọn hình thức bố trí và hình thức kết cấu công trình ngăn nước, xả nước dẫn dòng, tính toán xác định quy mô" (2.3.7.2. Dẫn dòng và lấp dòng), không yêu cầu tính toán kết cấu chi tiết trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật. Công việc thiết kế trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật thực hiện theo quy định 2.3.7 nêu trên.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-02:2010/BNNPTNT 66

2. Quy định về kỹ thuật

2.1 Thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật

2.1.2. Nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật

5) Biện pháp xây dựng

b.2. Phương án dẫn dòng các thời đoạn thi công:

i) Chính xác phương án dẫn dòng, biện pháp bố trí công trình dẫn dòng;

ii) Thiết kế công trình dẫn dòng: Chọn hình thức bố trí, hình thức kết cấu, xác định quy mô công trình ngăn nước, xả nước dẫn dòng."

Như vậy theo Quy chuẩn: 0402: 2010: giai đoạn thiết kế kỹ thuật công trình dẫn dòng quy định: chỉ chọn hình thức bố trí, hình thức kết cấu, xác định quy mô. Công ty CP Điện 2 Đơn vị thẩm tra giai đoạn thiết kế kỹ thuật đã căn cứ theo quy định này để kết luận khi nghiệm thu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, nội dung thành phần hồ sơ ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật đã đạt yêu cầu theo quy định.

Từ các phân tích nêu trên tại điểm 2 Điều 2.3.7.2 dẫn dòng và lấp dòng thuộc mục 2.2 thành phần hồ sơ Thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán của 14TCN 119:2002 "Thành phần, nội dung và khối lượng lập các dự án đầu tư thủy lợi có quy định: "*Thiết kế công trình dẫn dòng: Chọn hình thức bố trí và hình thức kết cấu công*

trình ngăn nước, xả nước dẫn dòng, tính toán xác định Quy mô" không yêu cầu phải tính toán kết cấu chi tiết trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật. Do đó theo 14TCN 119-2002 thì không phải tính toán kết cấu chi tiết công trình dẫn dòng ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật""

Theo Mục 5.b.2.ii, trang 18 của QCVN 04-02-2010 có ghi: Thiết kế công trình dẫn dòng: Chọn hình thức bố trí, hình thức kết cấu, xác định quy mô công trình ngăn nước, xả nước dẫn dòng. Do đó theo 14TCN 119-2002, QCVN 04-02-2010 thì không phải tính kết cấu chi tiết cho công trình dẫn dòng ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật.

Vì vậy, thành phần, nội dung, khối lượng được EVN phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình thủy điện Sông Bung 2 là phù hợp với 14TCN 119:2002 và QCVN 04- 02-2010. Đây là các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thành phần, nội dung, khối lượng phải được thực hiện ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật.

Trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật, Viện nghiên cứu Côn Minh đã thực hiện việc bố trí kết cấu và thiết kế hình dáng của hầm dẫn dòng thi công theo các yêu cầu của quy trình quy phạm, thiết kế kết cấu tương ứng và kết quả tính toán đã được thể hiện trên bản vẽ được ký tên, thiết kế hình dáng trụ pin cửa nhận nước hầm dẫn dòng không có sai sót, đáp ứng yêu cầu quy trình quy phạm của Việt Nam và Trung quốc (Phụ lục 1: TRỌNG ĐIỂM KIỂM TRA KẾT CẤU KHE VAN TRỤ PIN CỬA VÀO HẦM DẪN DÒNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 2, Phụ lục này được viết bằng hai ngôn ngữ: tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có sự khác lệch giữa 2 ngôn ngữ, tiếng Anh sẽ được ưu tiên làm căn cứ.).

3. Một số vấn đề khác liên quan:

Theo Báo cáo 103/BC-BCT ngày 24/10/2017, tại Mục IV (Kết quả kiểm định nguyên nhân sự cố), khoản 3 (2) nêu rõ: Mặc dù kết quả một số mẫu vữa bê tông, cốt thép đầu vào (mẫu lưu trước khi thi công) đều đạt và vượt so với mác bê tông, cốt thép theo yêu cầu thiết kế nhưng công tác tổ chức thi công tại hiện trường chưa tốt dẫn đến chất lượng bê tông chưa đạt yêu cầu. Một số tổ mẫu bê tông không đạt mác thiết kế; cường độ chịu nén, chịu kéo, dung trọng bê tông không đạt yêu cầu thiết kế: khoả gán thanh cốt thép tăng từ 8,1% -8,9% so với thiết kế.

Theo một số nhận định chuyên môn liên quan, sự chịu lực của khe van trụ pin trông chờ vào 2 thanh thép số 7 và số 8. Tuy nhiên: thanh số 08 đã thi công không đảm bảo chiều dài thanh neo theo thiết kế. Theo quan sát hiện trường về thanh thép số 7 (tại khu vực bê tông trụ pin bị phá hoại) chỉ để lại các lỗ bê tông trống không còn cốt thép.

Vì vậy Bên thiết kế không chịu trách nhiệm đối với sản phẩm không phù hợp đối với hồ sơ thiết kế.

Trong trường hợp yêu cầu Viện nghiên cứu Côn Minh bồi thường theo đơn khởi kiện, phía Nguyên đơn cần có căn cứ đầy đủ để chứng minh mức độ lỗi và mức thiệt hại cần bồi thường theo quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại Bộ luật dân sự hiện hành.

Căn cứ theo nội dung đã trình bày, Viện nghiên cứu Côn Minh cho rằng việc thực hiện hồ sơ ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật của Viện nghiên cứu Côn Minh I là hoàn toàn hoàn chỉnh, chính xác và tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục pháp luật, các công việc thực hiện trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật không có bất kỳ sai sót nào, vì vậy không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Loại bỏ trách nhiệm của Viện nghiên cứu Côn Minh đối với việc bồi thường thiệt hại.

Căn cứ theo quy định tại Điều 429 và Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét lại thời hiệu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu không có cơ sở pháp lý của Nguyên đơn (Tổng Công ty CP Bảo hiểm toàn cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty bảo hiểm hàng không) và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan đối với thiệt hại.

Viện nghiên cứu đồng ý với ý kiến trong Kết luận Giám định tư pháp theo vụ việc chất lượng hồ sơ thiết kế công trình cửa vào hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2. Hồ sơ thiết kế hạng mục công trình của Dự án này bảo đảm tính pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Hồ sơ thiết kế kỹ thuật kết cấu cửa hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.

Bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện 2 trình bày:

Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Thông báo về việc thụ lý vụ án số 49/TB-TLVA đề ngày 13/3/2020 của Tòa án xác định vụ án thuộc loại tranh chấp kinh doanh thương mại cụ thể là "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm". Tuy nhiên, trên thực tế giữa Công ty CP Điện 2 và Nguyên đơn không tồn tại bất kì hợp đồng bảo hiểm nào do đó không có tranh chấp phát sinh. Vì vậy, việc Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" không phản ánh đúng bản chất nội dung tranh chấp.

Đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện để đình chỉ giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Theo nội dung vụ việc thì thời điểm xảy ra sự cố hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2 dẫn đến thiệt hại được xác định là ngày 13/9/2016. Tuy nhiên đến

ngày 21/01/2020, Nguyên đơn với tư cách là bên thế quyền mới nộp đơn khởi kiện là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Căn cứ quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết.

Về quyền khởi kiện của Nguyên đơn gồm: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Ngày 25/2/2009, Công ty CP Điện 2 đã ký Hợp đồng tư vấn số 210/HĐ-ATĐ3-P2SB2 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng 210) với Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Đại diện là Ban Quản lý dự án thủy điện 3 về việc thực hiện Tư vấn thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán Dự án thủy điện Sông Bung 2. Đây là dự án do Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Đại diện là Ban Quản lý dự án thủy điện 3 làm Chủ đầu tư, Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình do Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 và Viện khảo sát thiết kế Côn Minh lập.

Ngày 01/06/2009, các Bên gồm: Công ty CP Điện 2, Ban Quản lý dự án thủy điện 3 và Ban quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 (tại thời điểm này là Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam) đã tiến hành ký kết Thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng 210, theo đó quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án thủy điện 3 được chuyển giao sang Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hợp đồng số 210 đã được thanh lý, quyết toán theo Hồ sơ quyết toán và Biên bản thanh lý ký kết giữa Công ty CP Điện 2 và Ban quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam vào ngày 08/10/2010.

Hiện nay, theo Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 1800590430-001 thì Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 là Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên. Giữa Công ty CP Điện 2, Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 2 chưa phát sinh bất kỳ thỏa thuận hoặc thông báo nào liên quan đến việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng 210.

Do đó, Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 2 không phải là một Bên trong Hợp đồng 210 giữa Công ty CP Điện 2 và Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 2 không phát sinh quyền và nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng 210 nên Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 2 không có quyền yêu cầu Công ty CP Điện 2 bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng 210 và việc

chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm là không đúng quy định của pháp luật.

* Về việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng 210

Công ty CP Điện 2 đã hoàn thành các công việc trong Hợp đồng 210 và đã thực hiện thủ tục thanh lý, quyết toán với Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Công tác thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình Thủy điện Sông Bung 2 đã được Công ty CP Điện 2 thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước và của ngành.

Đối với công tác Thẩm tra Thiết kế kỹ thuật, Công ty CP Điện 2 đã thực hiện thẩm tra và bản giao cho Chủ đầu tư các báo cáo như sau:

- Báo cáo thẩm tra Thiết kế kỹ thuật lần 1 vào tháng 4/2009
- Báo cáo thẩm tra Thiết kế kỹ thuật lần 2 vào tháng 6/2009

Báo cáo thẩm tra Thiết kẻ kỹ thuật lần 3 vào 20/7/2009 theo Văn bản số 1726/TVĐ2-TTĐ. Tại báo cáo này, do công tác khảo sát địa chất bổ sung cho hầm dẫn dòng vẫn chưa được thực hiện nên Công ty CP Điện 2 đã nêu rõ: "Sau khi có kết quả khảo sát bổ sung cần đánh giá lại công tác đào - gia cố cần thiết để đảm bảo an toàn cho hầm dẫn dòng trong qúa trình thi công". Các báo cáo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP "Thiết kế kỹ thuật đảm bảo thể hiện được đầy đủ thông số kỹ thuật và vật liệu sử dụng phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng" và các Tiêu chuẩn ngành 14TCN 119:2002, mục 2,3,7,2 và Phụ lục A8 mục 3.1.2 theo đó đối với thiết kế công trình dẫn dòng tại giai đoạn thiết kế kỹ thuật yêu cầu chọn hình thức bố trí, hình thức kết cấu công trình tính toán xác định quy mô. Nội dung tính toán chi tiết của hầm dẫn dòng được quy định ở giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, quy định tại mục 3.1 và 3,3.5 Tiêu chuẩn ngành 14TCN 119:2002.

Sau khi nhận được báo cáo thẩm tra Thiết kế kỹ thuật lần 3 của Công ty CP Điện 2, Chủ đầu tư là Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ban hành Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật số 450/QĐ-EVN vào 26/8/2009, Tại Quyết định này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã yêu cầu "Giao Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 tiếp tục bổ sung khảo sát cũng cố tài liệu địa chất mỏ đá, hầm dẫn dòng và đường hầm dẫn nước".

Vào tháng 4/2010 đơn vị lập thiết kế kỹ thuật đã xuất bản lại hồ sơ Thiết kế kỹ thuật, tuy nhiên hồ sơ Thiết kế kỹ thuật này không được chuyển cho Công ty CP Điện 2 nên Công ty CP Điện 2 không thể thực hiện đánh giá và có ý kiến thẩm tra.

Ngày 03/12/2012, Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam có quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hiệu chỉnh cửa vào hầm dẫn dòng thi công tại quyết định số 945/QĐ-ASB2.

Công tác thẩm tra Thiết kế kỹ thuật dự án Thủy điện Sông Bung 2 đã được thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng tư vấn số 210/HĐ-ATĐ3-P2SB2, theo đó, các báo cáo thẩm tra đã được thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy định của Nhà nước.

2.3. Về nội dung Báo cáo số 103/BC-BCT ngày 24/10/2017

Báo cáo số 103/BC-BCT là văn bản mang tính hành chính của Bộ Công thương gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về sự cố thủy điện Sông Bung 2, Báo cáo này không phải là kết luận giám định chính thức của đơn vị có chuyên môn về nguyên nhân sự cố tại công trình thủy điện Sông Bung 2.

Cũng theo nội dung Báo cáo này tại Mục 5 Kiến nghị hình thức xử lý:

5.1 Bồi thường thiệt hại "EVN căn cứ hợp đồng của Chủ đầu tư đã ký kết với các nhà thầu để xác định trách nhiệm bồi thường của các nhà thầu liên quan ... Báo cáo Bộ Công thương báo cáo Thủ tướng Chính Phủ xem xét, quyết định". Như vậy, theo Văn bản này liên quan đến thiệt hại do sự cố và chi phí khắc phục phải được Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Do đó, trường hợp bên Nguyên đơn chỉ căn cứ theo nội dung của Báo cáo này để xác định PECC2 có lỗi là chưa đủ cơ sở.

Về nội dung kết luận lỗi của PECC2 tại Mục (3) Phần V Bảo cáo số 103/BC-BCT: "Tư vấn thẩm tra THIẾT KẾ KỸ THUẬT (Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2- PECC2) trong quá trình thẩm tra đã không phát hiện việc thiểu tính toán chi tiết kết cầu hầm dẫn dòng của Tư vấn thiết kế, vẫn kết luận hồ sơ THIẾT KẾ KỸ THUẬT đã đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, để trình Chủ đầu tư phê duyệt. Đây cũng được xác định là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến sự cố công trình".

Nội dung kết luận này không chính xác vì theo nội dung đã trình bày tại Mục 2.2, ở trên thì theo các quy định tại Tiêu chuẩn ngành 14TCN 119:2002, mục 2.3.7.2 và Phụ lục A8 mục 3.1.2 theo đó, đối với thiết kế công trình dẫn dòng tại giai đoạn THIẾT KẾ KỸ THUẬT không yêu cầu tính toán chi tiết kết cấu hầm dẫn dòng. Việc tính toán chi tiết kết cấu hầm dẫn dòng được quy định ở giai đoạn thiết kế BẢN VẼ THI CÔNG theo quy định tại mục 3.1 và 3,3.5 của Tiêu chuẩn ngành 14TCN 119:2002.

2.4. Nội dung Nguyên đơn yêu cầu PECC2 phải liên đới bồi hoàn PECC2, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh đều là những pháp nhân độc lập và có quan hệ hợp đồng độc lập với Chủ đầu tư. Cụ thể giữa Công ty CP Điện 2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Đại điện là Ban Quản lý dự án Thủy điện 3 là Hợp đồng số 210/HĐ-ATD3-P2SB2 về "Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán Dự án Thủy điện Sông Bung 2": Giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh và Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Đại diện là Ban Quản lý dự án Thủy điện 3

là Hợp đồng số 45/HD-TBHC-P2SB2 về "Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán - Hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị Dự án Thủy điện Sông Bung 2". Do đó, trường hợp Nguyên đơn cho rằng Công ty CP Điện 2 có hành vi vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng với chủ đầu tư dẫn đến thiệt hại thì trách nhiệm bồi thường (nếu có) của Công ty CP Điện 2 chỉ giới hạn theo mức độ lỗi và thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty CP Điện 2 chứ không thể là trách nhiệm liên đới như Nguyên đơn đã xác định trong Đơn khởi kiện. Thiệt hại được bồi thường phải xuất phát từ hợp đồng giữa Công ty CP Điện 2 và chủ đầu tư chứ không thể yêu cầu Công ty CP Điện 2 có trách nhiệm liên đới với những thiệt hại không liên quan và cũng không phát sinh từ lỗi của Công ty CP Điện 2 mà xuất phát từ lỗi của các đơn vị khác trong hợp đồng giữa các đơn vị này với chủ đầu tư.

Đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty phát điện 2 trình bày:

Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2) là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, có tư cách pháp nhân, được chuyển đổi từ công ty do Tập đoàn Điện lực Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ sang công ty cổ phần do Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối.

Công trình Thủy điện Sông Bung 2 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là Chủ đầu tư giai đoạn từ ngày 26/4/2013 trở về trước; giai đoạn từ ngày 27/4/2013 trở đi do Tổng công ty Phát điện 2 là Chủ đầu tư; đại diện Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 (ASB2). Hầm dẫn dòng thuộc công trình thủy điện Sông Bung 2 được khởi công xây dựng ngày 13/01/2011 và hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 13/12/2012. Các đơn vị tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế và thi công hạng mục này gồm:

Nhà thầu thiết kế kỹ thuật: Liên danh nhà thầu tư vấn Công ty cổ phần TVXD Điện 3 và Viện thiết kế Côn Minh Trung Quốc – Công ty CP Điện 3 là nhà thầu đứng đầu Liên danh.

Nhà thầu thẩm tra thiết kế kỹ thuật: Công ty CP Điện 2

Nhà thầu thiết kế BVTC: Công ty CP Điện 3

Nhà thầu thi công xây dựng: Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô.

Nhà thầu cung cấp lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công: Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung.

Nhà thầu bảo hiểm công trình thủy điện Sông Bung 2 (bao gồm cả hạng mục Hầm dẫn dòng): Liên danh ba tổng công ty bảo hiểm Tổng công ty Bảo hiểm Toàn cầu, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo hiểm Hàng Không (Theo Hợp đồng số 466/HD-ASB2 ngày 11/7/2011 và các PLBSHĐ).

Theo Báo cáo số 103/BC-BCT ngày 24/10/2017 của Bộ Công thương về kết quả giám định, đánh giá nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng Công trình Thủy điện Sông Bung 2 thì nguyên nhân trực tiếp của sự cố là do chất lượng thi công của hạng mục hầm dẫn dòng không đảm bảo yêu cầu [Lỗi nhà thầu tư vấn thiết kế là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự cố công trình và nhà thầu thi công không đảm bảo (bổ sung)].

Nguyên đơn không có yêu cầu đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng công ty Phát điện 2 nên Tổng công ty Phát điện 2 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

* Về kết luận giám định số 07/2024/CV-COFEC:

Theo kết luận giám định số 07/2024/CV-COFEC ngày 06/9/2024, đơn vị giám định (COFEC) đã kết luận hạng mục công trình của dự án này đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công kết cấu cầu dẫn Hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo quy định. Tuy nhiên, Tổng công ty Phát điện 2 nhận thấy đây chỉ là kết luận độc lập của đơn vị được TAND TP. HCM trưng cầu giám định, chưa đánh giá toàn diện các kết quả điều tra sự cố của Bộ Công Thương và các chuyên gia, đơn vị có liên quan đánh giá, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các nhân sự, tổ chức, trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng công trình trong Báo cáo số 103/BC-BCT ngày 24/10/2017 của Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì kết luận giám định chỉ là một trong số các nguồn chứng cứ được thu thập. Đồng thời theo Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng có quy định việc đánh giá chứng cứ phải khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác. Tòa án phải đánh giá chứng cứ, sự kiện liên quan giữa các chứng cứ và khả năng dẫn chứng hợp pháp, tính liên quan, giá trị chứng minh của từng chứng cứ. Do vậy, trong quá trình xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng bảo hiểm nêu trên, Tòa án cần xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bao gồm cả Báo cáo số 103/BC-BCT ngày 24/10/2017 của Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đã được HEC, Bộ Công Thương và các cơ quan chuyên gia, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm định, phân tích, đánh giá kỹ thuật xác định nguyên nhân gây ra sự cố, trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng công trình) và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan để xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ các Điều 26, 30, 37, 38, 39, 93, 94, 95, 97, 102, 203, 233, 243, 254 , 259, 263, 266, 264, 271, 272, 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010; Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu; Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) về việc yêu cầu các đồng bị đơn là Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2; Công ty TNHH Viện nghiên cứu Khảo sát thiết kế Côn Minh - Tập đoàn xây dựng Điện lực Trung Quốc (KHIDI) cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi hoàn số tiền 14.871.605.885 đồng *(Mười bốn tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng)* một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó:

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu đã thanh toán cho ASB2 là: 10.410.124.119 đồng *(Mười tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm mười chín đồng).*

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã thanh toán cho ASB2 là: 2.974.321.178 đồng (*Hai tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng).*

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không đã thanh toán cho ASB2 là: 1.487.160.588 đồng *(Một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi ngàn, năm trăm tám mươi tám đồng).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về lệ phí, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo; Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không làm đơn kháng cáo, yêu cầu phúc xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đến ngày 18/11/2025, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng, theo hồ sơ kỹ thuật, giám định của Hội đồng giám định do Bộ Công Thương thành lập để thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ. Kết quả giám định này là đúng với quy định pháp luật và có các cơ quan chuyên ngành có đủ điều kiện để được công nhận. Ngoài ra, theo các báo cáo thẩm định độc lập chuyên ngành thì đều có kết luận xác định lỗi là do phía bị đơn về thực hiện kỹ thuật. Kết luận giám định số 07 là giám định tư pháp thì không có hình ảnh chứng minh, không có sơ đồ, mô hình, không có những căn cứ về khoa học do đó không đủ điều kiện. Vì vậy mà phía Công ty Bảo hiểm Bảo Việt yêu cầu chấp nhận khởi kiện và kháng cáo của phía nguyên đơn, buộc bị đơn phải liên đới để bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000.000 đồng theo quy định.

Phía các bị đơn cho rằng quá trình thực hiện từ việc thiết kế, tư vấn kỹ thuật, thực hiện đúng quy trình và đúng theo quy định, cũng như đúng theo các thỏa thuận. Do các bên đã không thống nhất nên Tòa án trưng cầu giám định tư pháp số 07. Kết quả giám định tư pháp ngoài các hình ảnh, mô hình, mô phỏng thì còn có đầy đủ các chi tiết đối với các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, thông số kỹ thuật để từ đó xác định không phải lỗi kỹ thuật do phía bị đơn gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết luận giám định tư pháp để xét xử là phù hợp, vì vậy phía bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn.

Luật sư của bị đơn cũng trình bày và đưa ra các luận điểm chứng minh phía bị đơn không có lỗi, và cho rằng kết luận giám định tư pháp là đủ điều kiện, trong đó về điều kiện pháp lý được trưng cầu một cách hợp pháp, và đã thực hiện trên cơ sở những chuyên gia đầu ngành có đủ năng lực và điều kiện để được công nhận.

Phía người có quyền, nghĩa vụ liên quan là đại diện cho Tổng Công ty Phát điện 2, Công ty Cổ phần Genco 2 cũng xác định và khẳng định rằng quá trình thực hiện là đúng quy trình kỹ thuật cũng như đơn vị có đầy đủ các chuyên gia đầu ngành, đầy đủ các cơ sở vật chất, phương tiện để giám định một cách khoa học. Do đó đề nghị Tòa chấp nhận đối với kết luận giám định nêu trên và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm tham gia phiên tòa cho rằng, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng đã thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía nguyên

đơn vì tại cấp phúc thẩm phía người kháng cáo không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng về việc rút kháng cáo của hai đơn vị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không, đề nghị đình chỉ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm vì các đương sự đã có đơn rút kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa nghe đương sự trình bày và nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

Ngày 18/11/2025, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu GIC và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV đã rút lại đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo này là tự nguyện và không trái với quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các đơn vị này có hiệu lực pháp luật thi hành.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Sự cố về hầm dẫn dòng vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 13/9/2016 khi mực nước thượng lưu đạt ở cao trình 572m, cao trình ngưỡng tràn là 591m. Mực nước sau cửa van là 521m thì xảy ra sự cố ở cửa van số 2. Phần bê tông hạ lưu khe van của trụ pin bị phá hỏng, khe van bị xé rách, bê tông cốt thép, dầm tường ngực cùng với thép ốp của dầm bị phá hỏng. Cánh van số 2 bị cuốn trôi. Nước trong lòng hồ chảy qua cửa van số 2 về hạ lưu với thượng lưu rất lớn. Phía hạ lưu hầm dẫn dòng mức nước dâng cao ở cao trình dương 533m và gây ra nhiều thiệt hại.

Sau khi xảy ra sự cố hầm dẫn dòng, Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang đã có quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 về việc thành lập tổ công tác thu thập thông tin, số liệu thiệt hại do sự cố vỡ hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2.

Theo báo cáo số 831 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam sau khi được gọi tắt là HEC gửi Bộ Công Thương và kết quả kiểm định sự cố công trình thủy điện Sông Bung 2 và báo cáo số 103 ngày 24/10/2017 về kết quả giám định đánh giá nguyên nhân sự cố hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung đã kết luận: Lỗi là có hai lỗi, lỗi do thiết kế và lỗi do thi công. Chi tiết được lập theo kết luận của văn bản số 13 và các văn bản liên quan.

Đồng thời, báo cáo số 103 cũng xác định trách nhiệm của các chủ thể liên quan tham gia xây dựng công trình gồm có Chủ đầu tư, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Phát điện 2. Ban Quản lý dự án Sông Bung 2, nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật là Liên danh Công ty Cổ phần Điện 3 và Viện Nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh, nhà tư vấn thẩm định thiết kế kỹ thuật, Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 2, nhà thầu thi công Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô.

Theo văn bản số 3574 ngày 04/8/2017 của Tập đoàn điện lực Việt Nam gửi Bộ Công Thương giải trình bổ sung một số nội dung dự thảo báo cáo kết quả kiểm định, đánh giá nguyên nhân sự cố về hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2 thể hiện công trình đã bảo đảm an toàn về kỹ thuật và không thống nhất đối với kết luận và văn bản số 103 cũng như các văn bản liên quan nêu trên.

Như vậy, Văn bản 3574 ngày 04/8/2017 của Tập đoàn điện lực Việt Nam và báo cáo 103 ngày 24/10/2017 của Bộ Công Thương gửi cho Thủ tướng Chính phủ về xác định nguyên nhân xảy ra sự cố tại thủy điện Sông Bung có hai sự khác nhau đối với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn thiết kế. Do đó không có sự thống nhất từ đó các bên đương sự đã phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét thấy, ngày 06/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 2517 tại Công ty cổ phần liên doanh tư vấn xây dựng Cofec. Đối tượng trưng cầu là hồ sơ, bản vẽ, thi công hầm dẫn dòng, bản vẽ bê tông cốt thép, thiết kế kỹ thuật.

Ngày 06/9/2024 Tổng Công ty cổ phần liên doanh tư vấn và xây dựng Cofec có Kết luận giám định tư pháp số 07 về giám định tư pháp trong xây dựng đối với hồ sơ bản vẽ thi công hầm dẫn dòng, thiết kế kỹ thuật của các bị đơn đã thực hiện kết luận như sau: Kết luận hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công kết cấu của hầm dẫn dòng, thủy điện Sông Bung 2 bảo đảm an toàn chịu lực theo yêu cầu quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Giám định Tư pháp năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 quy định, người yêu cầu giám định phải gửi văn bản yêu cầu kèm theo đối tượng giám định, các tài liệu đồ vật liên quan bản sao giấy tờ chứng minh là đương sự trong vụ việc dân sự, hành chính, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân tổ chức.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 32 của Luật Giám định Tư pháp năm 2012 cũng quy định, kết luận giám định tư pháp là nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người giám định tư pháp về đối tượng giám định theo nội dung yêu cầu, yêu cầu giám định. Kết luận giám định tư pháp phải có các nội dung về thông tin, về tên người,

về tên cơ quan tố tụng, họ tên người tiến hành trưng cầu giám định, nội dung yêu cầu giám định và phương pháp thực hiện. Kết luận về đối tượng giám định, thời gian, địa điểm để hoàn thành việc giám định.

Theo khoản 2 Điều 3 thông tư 17 ngày 22/12/2021 quy định giám định tư pháp về chất lượng xây dựng bao gồm giám định chất lượng khảo sát, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, kết cấu sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố công trình, nguyên nhân hư hỏng công trình.

Như vậy, Kết luận giám định tư pháp số 07/2024/CV-Cofec ngày 06/9/2024 của Công ty Cổ phần Liên Doanh Tư vấn và Xây dựng Cofec đã kết luận hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ của hầm dẫn dòng thủy điện Sông Bung 2 bảo đảm an toàn chịu lực theo yêu cầu. Đây là quyết định trưng cầu phục vụ cho công tác giải quyết vụ việc dân sự theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, kết luận giám định này được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn với sự yêu cầu của cơ quan tố tụng và kết luận nêu trên là kết luận về việc trưng cầu giám định. Do đó kết luận này là chứng cứ để chứng minh cho việc giải quyết vụ án. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là phù hợp.

[2.3] Tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn kháng cáo nhưng cũng không đưa ra thêm được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:*

Do không chấp nhận kháng cáo nên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt phải chịu theo luật định.

Do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không đã rút kháng cáo trước khi chuyển hồ sơ lên cấp phúc thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không thu tạm ứng án phí phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên; Căn cứ Điều 308 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Chấp nhận việc rút kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm của hai đơn vị này.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 26, 30, 37, 38, 39, 93, 94, 95, 97, 102, 203, 233, 243, 254 , 259, 263, 266, 264, 271, 272, 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010; Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu; Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) về việc yêu cầu các đồng bị đơn là Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2; Công ty TNHH Viện nghiên cứu Khảo sát thiết kế Côn Minh - Tập đoàn xây dựng Điện lực Trung Quốc (KHIDI) cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi hoàn số tiền 14.871.605.885 đồng *(Mười bốn tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng)* một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó:

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu đã thanh toán cho ASB2 là: 10.410.124.119 đồng *(Mười tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm mười chín đồng).*

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã thanh toán cho ASB2 là: 2.974.321.178 đồng (*Hai tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng).*

Bồi hoàn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV) số tiền bảo hiểm mà Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng Không đã thanh toán cho ASB2 là: 1.487.160.588 đồng *(Một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi ngàn, năm trăm tám mươi tám đồng).*

2/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt phải chịu số tiền 2.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo Biên lai thu số 0020391 ngày 02/4/2026 của Thi

hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã nộp xong án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VCT và KSXXPT tại Tp. HCM.
- VKSND Tp.HCM.
- TAND Tp.HCM.
- THADS Tp.HCM.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu VP; HS vụ án.
- TK: Vũ Ngọc Yến Xuân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI T.P HỒ CHÍ MINH

LÊ HOÀNG TẤN